|  |  |
| --- | --- |
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊNHÒA**TỈNH ĐỒNG NAISố: 2090/2022/QĐST-HNGĐ | C**ỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc***Biên Hòa, ngày 25 tháng 11 năm 2022* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**

**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ vào Điều 212, 213, 361, 396, 397 của Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ các Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 2888/2022/TLST – VHNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*\* Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1959;

Địa chỉ: 80/4A/21H, khu phố X, phường T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

+ Bà Hoàng Thị H1, sinh năm 1971;

Địa chỉ: 80/4A/21H, khu phố X, phường T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà H1 và ông H sống chung với nhau, có đăng ký kết hôn vào năm 2016 tại UBND phường T, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai (Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 109/2016, cấp ngày 28/6/2016), hôn nhân trên cơ sở tự nguyện.

Quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không thể giải quyết được. Nay bà H1 và ông H xác định tình cảm vợ chồng không còn nên cả hai cùng yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa công nhận việc thuận tình ly hôn.

1. Về con chung: Không có.
2. Về tài sản chung: Ông H và bà H1 khai không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.
3. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
4. Về lệ phí Tòa án: Bà Hoàng Thị H1 phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Ông H thuộc trường hợp người cao tuổi và đã có đơn xin miễn nộp tiền tạm ứng án phí, lệ phí nên thuộc trường hợp được miễn theo quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
	* Về quan hệ hôn nhân: Bà Hoàng Thị H1 và ông Nguyễn Văn H thuận tình ly hôn.
	* Về con chung: Không có.
	* Về tài sản chung: Không có.
	* Về nợ chung: Không có.
2. Lệ phí Tòa án: Bà Hoàng Thị H1 phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) bà H1 đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự TP Biên Hòa, theo biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0004613 ngày 31/10/2022. Hoàn trả bà H1 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tại biên lai nêu trên. Ông H thuộc trường hợp người cao tuổi và có đơn xin miễn nộp tiền tạm ứng án phí, lệ phí nên thuộc trường hợp được miễn theo quy định pháp luật.
3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:**** TAND tỉnh Đồng Nai (1);
* VKSND tp. Biên Hoà (1);
* Chi cục THADS tp.Biên Hoà (1);
* Đương sự (2);

-UBND phường T, TP. Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai (1);* Lưu hồ sơ vụ án (3)
 | **THẨM PHÁN****(đã ký)****Trần Văn Hùng** |